

Số: 72/QĐ-THCSĐG

Việt Hưng, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/06/2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2014 của CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng; văn bản số 03/VBHN-BNV ngày 06/5/2021 của Bộ Nội vụ Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2023 ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 09/2020 QĐ-UBND ngày 28/04/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn 965/TCTĐ-SVHTTDL ngày 22/3/2019 của Sở văn hóa thông tin và du lịch Hà Nội về tiêu chí thi đua, xây dựng đơn vị văn hóa tiên tiến về TDTT thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức năm học 2025 - 2026 ngày 11 tháng 10 năm 2025 của trường THCS Đức Giang;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường THCS.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế thi đua khen thưởng năm học 2025 - 2026 gồm 5 chương, 10 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thuộc nhà trường và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐTD khen thưởng phòng GD;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Soan

QUY CHẾ**Thi đua khen thưởng năm học 2025 - 2026**

(Kèm theo QĐ số 72/QĐ-THCS ngày 11 tháng 10 năm 2025 của trường
THCS Đức Giang)

CHƯƠNG I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định cụ thể về nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; vi phạm và xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng;

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác có liên quan không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Mục đích công tác thi đua, khen thưởng:

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và mạnh về mọi mặt.

Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị nhà trường.

4. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân đang làm việc và học tập tại trường THCS Đức Giang có tham gia phong trào thi đua do Sở, UBND quận, Phòng GD&ĐT quận phát động, có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương.

Điều 2. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động, số lượng công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

4. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

5. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của UBND thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng; tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

2.1. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2.2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.
- b) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình

công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

CHƯƠNG II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu thi đua

4.1. Đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên:

- Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm các hình thức sau: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

- Đạt danh hiệu Tổng phụ trách giỏi, bí thư chi đoàn giỏi cấp Quận.
- Đạt các cuộc thi GVG, các cuộc thi khác do nhà trường và các cấp tổ chức.
- Giáo viên có thành tích bồi dưỡng HSG có học sinh đoạt giải tất cả các môn học và các môn năng khiếu cấp Quận, cấp Thành phố trở lên.
- Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm học.

4.2. Đối với Học sinh:

* Danh hiệu thi đua đối với tập thể lớp:

- Chi đội mạnh cấp Thành phố, Phường
- Tập thể lớp xuất sắc
- Tập thể lớp tiên tiến

* Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Tham gia các sân chơi trí tuệ, các kì thi do Quốc gia, Thành phố, Phường tổ chức đạt giải, thành tích tốt trong các kì thi.
- Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện
- Có thành tích vượt trội ở một môn hay phẩm chất năng lực nào đó

Điều 5. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng danh hiệu thi đua đối với cá nhân

5.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Quy định tại Điều 10 Nghị định 91/2019ND-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ, tiêu chuẩn xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.
- Hiệu trưởng nhà trường quy định về tỷ lệ khen thưởng, thực hiện bình xét, công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân thuộc đơn vị.
- Đảm bảo ngày, giờ công theo quy định (tùy từng đơn vị, có thể thêm các tiêu chí riêng của đơn vị mình).

5.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Quy định tại Điều 9 Nghị định 91/2019NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ tiêu chuẩn xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” như sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.
- Đối với cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng): Đạt 2 tiêu chuẩn trên và tập thể trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cuối năm học.
- Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5.3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố”:

Quy định tại Điều 9 Nghị định 91/2019NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ gồm các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

5.4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

Quy định tại Điều 9 Nghị định 91/2019NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ gồm các tiêu chuẩn sau:

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai (02) lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương lần thứ hai.

5.5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Quy định tại Điều 6, Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm,

tính từ thời điểm hết thời hạn chịu kỷ luật; thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Cá nhân đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

5.6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

5.6.1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 80% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

* Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cuối năm.

5.6.2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Được quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- + Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- + Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- + Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- + Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- + Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁN BỘ - GIÁO VIÊN – NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG

A. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY:

1. Thi đua hàng tháng:

- 1. Ngày giờ công:
- 2. Quy chế chuyên môn:

2.1. Giáo án:

- Nộp đúng thời gian quy định

- Kế hoạch dạy học của mỗi giáo viên phải đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương pháp kiểm tra, đánh giá thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 10801/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014.

- Tiến trình bài học xây dựng thành 4 hoạt động học, gồm: Mở đầu, hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

2.2. Kế hoạch giáo dục của giáo viên

- Sổ theo dõi, đánh giá học sinh. Riêng nhóm trưởng, tổ trưởng phải có thêm sổ nhóm và sổ nghị quyết của tổ.

2.3. Kiểm tra đánh giá:

- Tiến độ vào điểm: Đúng thời gian quy định
- Quy định đề kiểm tra: Đề bài, biểu điểm, ma trận đề đúng quy chế chuyên môn, đúng tiến độ, thời gian quy định.
- Chấm chữa bài: đúng tiến độ, đúng quy trình và thời gian quy định

2.4. Tiết dạy:

- Đảm bảo chất lượng hiệu quả giờ dạy
- Ra vào lớp đúng giờ
- Có đủ hồ sơ giáo án theo quy định
- Đồ dùng dạy học theo quy định
- Ứng dụng tốt CNTT trong dạy học, khai thác phần mềm, sử dụng bảng tương tác thông minh tối thiểu 1 tháng/ 1 lần.

2.5. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

- Tham gia đầy đủ, đúng giờ theo kế hoạch của BGH nhà trường.

2.6. Tham gia dạy chuyên đề:

- 100% GV tham gia dạy chuyên đề.

2.7. Dự chuyên đề:

- Theo phân công của BGH

2.8. Thực hiện chương trình:

- Đúng tiến độ

3. Công tác chủ nhiệm:

- Hồ sơ của giáo viên chủ nhiệm theo quy định, đảm bảo đúng tiến độ thời gian.
- Thi đua của lớp : Đạt thi đua đã đăng ký từ đầu năm học
- Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường và Đoàn Đội tổ chức
- Đảm bảo hiệu quả công việc được giao

4. Công tác khác:

- Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường

- Các công tác được giao, hiệu quả công việc

5. Thực hiện những quy định của ngành, đường lối chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước

CÁCH ĐÁNH GIÁ THI ĐUA THEO THÁNG:

1. Ngày giờ công:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Không nghỉ buổi nào, không đổi giờ, đổi tiết, đảm bảo các tiêu chí BGH đề ra.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 1 buổi có phép, đổi giờ dạy học 1 lần/ tháng; 2 lần/ học kỳ.
- Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 2 buổi có phép, đổi giờ dạy học 2 lần/tháng; 4 lần/1 học kỳ, đi làm muộn không xin phép, lên lớp muộn không báo cáo BGH, nhờ GV-NV trông hộ nhưng không báo cáo với BGH.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 4 buổi trở lên.

2. Qui chế chuyên môn:

2.1. Giáo án:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Nộp đúng thời gian, đầy đủ nội dung theo quy định.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nộp đúng thời gian, có 1 giáo án chưa đạt yêu cầu.
- Hoàn thành nhiệm vụ: Không nộp giáo án đúng thời gian, có đủ giáo án nhưng chưa đúng quy định.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không nộp GA cho BGH kiểm tra, giáo án chưa đạt yêu cầu, lên lớp không có giáo án.

2.2. Hồ sơ chuyên môn:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đầy đủ hồ sơ đúng theo quy định
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có 1 hồ sơ chưa đạt yêu cầu
- Hoàn thành nhiệm vụ: Thiếu 1 loại hồ sơ hoặc một số hồ sơ chưa đạt yêu cầu.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Hồ sơ chưa đạt yêu cầu

2.3. Kiểm tra đánh giá việc vào điểm, ra đề kiểm tra:

*** Vào điểm:**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Thực hiện đúng quy chế, đúng thời gian.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Thực hiện đúng quy chế, vào điểm đúng tiến độ, có từ 1 → 2 lỗi sửa đúng quy chế
- Hoàn thành nhiệm vụ: Thực hiện đúng quy chế, chậm thời gian quy định 1 ngày.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không thực hiện đúng quy chế, vào điểm chậm không đúng thời gian quy định > 05 ngày.

* *Ra đề kiểm tra:*

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đề bài, biểu điểm, ma trận đề, đúng quy chế, đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đề bài, biểu điểm, ma trận đề đúng quy chế, nộp đúng thời gian quy định.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Đề bài, biểu điểm, ma trận đề, đúng quy chế, chậm thời gian quy định > 2 ngày.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không thực hiện đúng quy định.

2.4. Tiết dạy: Kiểm tra đột xuất, chuyên đề, thanh tra các cấp

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tiết xếp loại Giỏi

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tiết xếp loại Khá

- Hoàn thành nhiệm vụ: Tiết xếp loại Trung bình

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Tiết không đạt yêu cầu

+ PGD kiểm tra nếu không xếp loại tiết dạy thì tháng đó không hoàn thành nhiệm vụ và hạ 1 bậc thi đua tính thu nhập tăng thêm cuối năm.

(Ví dụ: nếu đ/c xếp loại B sẽ hạ xuống loại C)

2.5. Dự chuyên đề :

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Dự đầy đủ các tiết chuyên đề

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 1 buổi

- Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 2 buổi

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ trên 3 buổi

2.6. Dạy chuyên đề: (Có ứng dụng CNTT)

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Dạy đủ theo quy định 1 tiết/HKI. Tiết dạy đạt kết quả tốt, có ứng dụng CNTT, khai thác phần mềm, sử dụng bảng tương tác thông minh tối thiểu 1 tháng/ 1lần, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Dạy đủ theo quy định 1 tiết/1HK. Tiết dạy đạt kết quả khá, có ứng dụng CNTT, *sử dụng thiết bị dạy học* nhưng khai thác chưa thật triệt để.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Dạy đủ theo quy định 1 tiết/HKI. Tiết dạy đạt kết quả TB, không ứng dụng CNTT.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không dạy

2.7. Thực hiện mô hình trường học điện tử:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Thực hiện đầy đủ các tiêu chí trường học điện tử, 100% các tiết dạy ứng dụng CNTT theo đúng kế hoạch, sử dụng bảng tương tác thông minh tối thiểu 1 tháng/1 lần

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Thực hiện đầy đủ quy định về UDCNTT trong giảng dạy : Từ 3 → 5 tiết/tuần. Sử dụng bảng tương tác thông minh tối thiểu 1 tháng/1 lần

- Hoàn thành nhiệm vụ: Thực hiện còn thiếu 02 tiêu chí trường học điện tử.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không thực hiện các tiêu chí trường học điện tử, không ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

2.8. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 1 buổi SHCM

- Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 2 buổi SHCM

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ trên 3 buổi SHCM

2.9. Thực hiện kế hoạch dạy học.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đúng tiến độ chương trình, báo bài đúng

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nhanh – chậm 1 tiết có lí do chính đáng

- Hoàn thành nhiệm vụ: Nhanh – chậm 2 tiết vì lí do cá nhân

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nhanh – chậm > 3 tiết vì lí do cá nhân

3. Công tác chủ nhiệm:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Hồ sơ công tác chủ nhiệm xếp loại Tốt, Lớp xếp loại Tốt. Hoàn thành tốt kế hoạch công tác chủ nhiệm

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Hồ sơ công tác chủ nhiệm xếp loại Khá, Lớp xếp loại Khá

- Hoàn thành nhiệm vụ: Hồ sơ công tác chủ nhiệm xếp loại Trung bình. Chưa hoàn thành một số kế hoạch công tác chủ nhiệm, Lớp xếp loại Trung bình

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Còn lại (lớp có vụ việc lớn)

4. Công tác khác:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể của nhà

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 1 buổi hoạt động tập thể của nhà trường. Công tác được giao đạt loại Khá.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ từ 2 buổi trở lên.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 3 buổi.

5. Thực hiện những quy định của ngành, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Chấp hành Tốt quy định của ngành, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
- Không xếp loại: Không chấp hành.

*** XẾP LOẠI:**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05 yêu cầu xuất sắc
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 05 yêu cầu tốt trở lên
- Hoàn thành nhiệm vụ: 05 yêu cầu Khá (trong đó có quy chế chuyên môn).
- Không hoàn thành nhiệm vụ : Còn lại

II. Nội dung thi đua theo học kỳ, năm học (theo đăng ký của giáo viên):

1. Nội dung thi đua chung:

HKI: 4,5 tháng

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:
Xuất sắc 3 tháng trở lên, còn lại là tốt
Lưu ý: không nghỉ quá 3 ngày/HK
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ:
Tốt 3 tháng trở lên, còn lại là khá trở lên
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Có tháng không xếp loại

HKII: 5 tháng

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:
Xuất sắc 4 tháng trở lên còn lại là tốt
Lưu ý: không nghỉ quá 3,5 ngày/HK
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ:
Tốt 4 tháng trở lên còn lại là khá trở lên
- Không hoàn thành nhiệm vụ:
Có tháng không xếp loại

2. Điểm thưởng:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:
 - + Đạt Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố
 - + Đạt giáo viên giỏi cấp Phường – chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
 - + Thực hiện chuyên đề cấp Phường, Thành phố.
 - + Có giải pháp cải tiến đổi mới sáng tạo nâng cao hiệu quả công việc
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất phát sinh.
 - + Giáo viên có HS đạt giải Thành phố.
 - + Tham mưu có hiệu quả đối với các nhiệm vụ mới và khó được lãnh đạo giao.
- Không hoàn thành nhiệm vụ:
 - + Bỏ không thi giáo viên giỏi

+ Không dạy chuyên đề được giao

B. ĐỐI VỚI TỔ VĂN PHÒNG:

1. Ngày giờ công:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Nghỉ 1 ngày có phép
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 2 ngày phép
- Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 4 ngày phép
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 7 ngày trở lên

Lưu ý: không nghỉ quá 3,5 ngày / HK

2. Công tác chuyên môn:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Hoàn thành xuất sắc công việc được giao (Lập kế hoạch công tác tuần, Hồ sơ sổ sách, công việc được phân công phụ trách)
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Hoàn thành công việc được giao nhưng kết quả chưa cao.
- Hoàn thành nhiệm vụ: Chưa hoàn thành công việc, kết quả còn hạn chế.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không hoàn thành công việc được giao.

3. Công tác khác:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể của nhà trường.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 1 buổi hoạt động tập thể của nhà trường. Công tác được giao đạt loại Khá.
- Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ từ 2 buổi. Công tác được giao đạt loại Trung bình
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 3 buổi. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện những quy định của ngành, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

*** Xếp loại chung:**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4 yêu cầu xuất sắc
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 4 yêu cầu tốt trở lên
- Hoàn thành nhiệm vụ: 3 yêu cầu Khá (trong đó có công tác chuyên môn)
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Còn lại

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ KHEN THƯỞNG

- Mức tiền thưởng: Theo quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua - Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng.

- Ngoài ra, nhà trường xây dựng các định mức khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có thành tích cao trong phong trào thi đua giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi (MN), học sinh được khen theo các nội dung quy định tại điều 16 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (Đối với HS lớp 5); Điều 13 Thông tư số 27/2020-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (Đối với HS lớp 1, 2, 3, 4). (Đối với TH)

*** Nguyên tắc tính tiền thưởng**

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

*** Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua**

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen**

Đối với cá nhân:

a) Bằng khen cấp bộ, ban ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

b) Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở, nội dung.

- Giấy khen của Thủ tướng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

*** Mức tiền thưởng Huy chương**

Cá nhân được tặng Huy chương các loại, được tặng Bằng, Huy chương và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

Các thành tích, danh hiệu khen thưởng chỉ nhận thưởng một lần, nếu cấp trên chưa thưởng sẽ nhận tại nhà trường (gửi kèm quyết định khen thưởng)

* Mức thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích cuối năm:

1. Thưởng với tập thể lớp:

TT	Nội dung thành tích khen thưởng	Cấp khen	Số tiền	Ghi chú
4	Lớp (chi đội) Xuất sắc	Xuất sắc	200.000đ	
5	Lớp (chi đội) loại Tốt	A1	150.000đ	
6	Lớp (chi đội) loại Khá	A2	100.000đ	

2. Khen thưởng với cá nhân CB-GV-NV:

TT	Nội dung thành tích khen thưởng	Danh hiệu	Số tiền	Ghi chú
1	Giải nhất GVG	Thành phố	1000.000đ	
2	Giải nhì GVG	Thành phố	800.000đ	
3	Giải ba GVG	Thành phố	700.000đ	
4	Công nhận GVG	Thành phố	500.000đ	
5	Giải nhất GVG	Phường	500.000đ	
6	Giải nhì GVG	Phường	400.000đ	
7	Giải ba GVG	Phường	350.000đ	
8	Công nhận GVG	Phường	300.000đ	
9	Công nhận SKKN	Phường	200.000đ	
10	GV có HS đạt giải HSG	Thành phố	250.000đ	
11	GV có HSG đạt giải HSG	Phường	200.000đ	
12	GV có HS được chọn vào CLB	Phường	150.000đ	
13	TPT giỏi	Thành phố	350.000đ	
14	TPT giỏi	Phường	250.000đ	
15	Khen thưởng GV HTXS nhiệm vụ		500.000đ	
16	Được nhận giấy khen cấp Phường, Thành phố	Phường, TP	200.000đ	
17	GV - NV hợp đồng - Hợp đồng thời vụ - Hợp đồng đóng bảo hiểm		= 50% GV biên chế = 70% GV biên chế	
18	GV có HS TT TDDT		= 50% giỏi văn hóa	
	Đối với GVCN			
19	Lớp xuất sắc		200.000đ	
20	Lớp A1		150.000đ	
21	Lớp A2		100.000đ	

3. Khen thưởng đối với học sinh:

3.1. Đối với các cuộc thi chính thống do ngành giáo dục tổ chức và được cộng điểm thi đua của nhà trường:

TT	Nội dung thành tích khen thưởng	Cấp khen	Số tiền	Ghi chú
1.	HSG giải Nhất	Quốc gia	600.000đ	
2.	HSG giải Nhì	Quốc gia	500.000đ	
3.	HSG giải Ba	Quốc gia	450.000đ	
4.	HSG giải khuyến khích	Quốc gia	400.000đ	
5.	HS Giải nhất	Thành phố	350.000đ	
6.	HSG giải Nhì	Thành phố	300.000đ	
7.	HSG giải Ba	Thành phố	250.000đ	
8.	HSG giải khuyến khích	Thành phố	200.000đ	
9.	HS Giải nhất	Phường	200.00đ	
10.	HSG giải Nhì	Phường	150.000đ	
11.	HSG giải Ba	Phường	100.000đ	
12.	HS Công nhận HS Giỏi	Phường	80.00đ	
13.	HS Công nhận HS Giỏi	Trường	40.000đ	
14.	HS Công nhận HS Khá	Trường	30.000đ	
15.	Đối với HS khối 6			
	Học sinh Xuất sắc	Trường	40.000đ	
	Học sinh Giỏi	Trường	30.000đ	
	Khen thưởng HS có thành tích đột xuất	Trường	30.000đ	
16.	HS giỏi TDTT = ½ môn Văn hóa			
17.	Giải đồng đội thi TP = 1/2 giải cá nhân			
	Vàng		200.000đ	
	Bạc		150.000đ	
	Đồng		100.000đ	

3.2. Đối với các cuộc thi HS tự nguyện tham gia:

TT	Nội dung thành tích khen thưởng	Cấp khen	Số tiền	Ghi chú
1.	HS được vào vòng Quốc tế			NT hỗ trợ 1.000.000đ lệ phí thi

TT	Nội dung thành tích khen thưởng	Cấp khen	Số tiền	Ghi chú
2.	HS đạt giải: Nhất	Quốc tế, quốc gia	300.000d	
3.	HS đạt giải: Nhì	Quốc tế, quốc gia	250.000d	
4.	HS đạt giải: Ba	Quốc tế, quốc gia	200.000d	
5.	HS đạt giải: Khuyến khích	Quốc tế, quốc gia	100.000d	

4. Kinh phí khen thưởng

- Được lấy từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị. CBGVNV, HS chỉ được nhận thưởng ở mức cao nhất. Quỹ thi đua khen thưởng trích từ nguồn ngân sách hàng năm, mức tối đa bằng 1,0% dự toán chi ngân sách thường xuyên (trừ chi xây dựng cơ bản, chi đột xuất) đối với mỗi cấp ngân sách và từ các nguồn thu hợp pháp khác (tiền thưởng của cấp trên, đóng góp của cá nhân, tổ chức).

CHƯƠNG IV

THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 6. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trong một bộ hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của cấp trình khen;
2. Báo cáo thành tích và Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị có xác nhận của cấp trình khen;
3. Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp: Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp trình khen xác nhận, kèm theo bản quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ....;
4. Biên bản của Hội đồng TĐ-KT cấp trình khen. Trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua các cấp phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng có tỷ lệ phiếu bầu từ 75% trở lên, tính trên tổng số thành viên của hội đồng cấp đó (nếu thành viên hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

Điều 7. Thời gian nộp hồ sơ:

Kết thúc năm học: Vào cuối tháng 5 hàng năm.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng

1. Hiệu trưởng phối hợp với CTCD chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Ban chấp hành CD:

a) Tổ chức và phối hợp với chính quyền để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến.

b) Tuyên truyền, động viên các đoàn viên, tích cực, tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua góp hoàn thành nhiệm vụ năm học.

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng. Kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong tổ chức và triển khai thực hiện trong nhà trường.

d) Chủ động phát hiện, lựa chọn, đề xuất những điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập và Chủ tịch Hội đồng.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng thi đua, khen thưởng phòng.

- Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

- Tiến hành đánh giá bình xét khen thưởng đảm bảo nguyên tắc:

+ Công khai, dân chủ, chính xác và kịp thời.

+ Trên cơ sở nội dung, các tiêu chí được phòng VHXX đánh giá CB, GV, NV cuối kì, cuối năm mà các thành viên tự chấm điểm thi đua.

- Căn cứ thành tích, điểm thi đua mà Hội đồng thi đua nhất trí đánh giá, bình xét, xếp hạng và đề nghị khen thưởng.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng thực hiện công tác khen thưởng đúng chính sách pháp luật, đảm bảo tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ khối triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, khó khăn, CB, GV, NV phản ánh về Hội đồng thi đua, khen thưởng trường để kịp thời điều chỉnh./.